TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27a/2023/HS-ST
Ngày 20, 21 và 26/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q , TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Mừng

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thành , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan H , tỉnh Thanh H .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ và Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 20, 21, 22, 25 và 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐHST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị L** - Sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khu 5, Thị trấn H , huyện Q , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hoàng Văn K , sinh năm 1952; Con bà: Lê Thị P , sinh năm 1962; Chồng là Phạm Bá Q , sinh năm 1997 (đã ly hôn); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh ngày 09/9/2017.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến ngày 07/9/2020 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh", bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Lại Huy Phát - Luật sư; Văn phòng Luật sư Huy Phát, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 101A3 ngõ 128C phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**** Người làm chứng:***

- Chị Phạm Thị V - Sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản C , xã Trung T , huyện Q , tỉnh T . Vắng mặt khi tuyên án;

- Chị Phạm Thị P - Sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản C , xã T , huyện Q , tỉnh T . Vắng mặt khi tuyên án;

- Anh Tống Văn H - Sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Trần Văn T , sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Chị Hoàng Thị T , sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu Khằm, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng: Trần Nhật D , Dương Tuấn A , Hà Thị T , Nguyễn Hữu H , Lộc Thị K , Phạm Thị M , Nguyễn Thanh H , Lê Viết L , Lê Duy M , Trần Văn M , Lê Thị T và Lê Thị Lan A . Đều vắng mặt không có lý do;

- Điều tra viên: Hà Mạnh H . Vắng mặt có lý do (Có đơn xin xử vắng mặt);

- Điều tra viên: Trịnh Hà Đ . Vắng mặt khi tuyên án;

- Điều tra viên: Hà Văn T . Vắng mặt khi tuyên án;

- Cán bộ điều tra: Lê Xuân L . Có mặt.

- Cán bộ điều tra: Vũ Anh D . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị L là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ và Karaoke H , tại khu , thị trấn H , huyện Q và tự chịu trách nhiệm về việc kinh doanh của mình. Khoảng 20 giờ 16 phút ngày 30/6/2020, Tống Văn H , sinh năm 1982, trú tại khu 5, thị trấn H , huyện Q gọi điện thoại cho Hoàng Thị L để đặt phòng hát karaoke. H yêu cầu L sắp xếp cho 02 nữ nhân viên tên là Phạm Thị V và Phạm Thị P đến phục vụ trong phòng hát của H , nghe vậy Hoàng Thị L đồng ý. Khoảng 20 giờ 22 phút cùng ngày, L sử dụng tài khoản Zalo số điện thoại 0978699567 của mình nhắn tin đến tài khoản Zalo của số điện thoại 0339784829 (Số điện thoại do V là chủ thuê bao), nội dung L nhắn cho V : "*Làm phòng bay có làm không*", V nhắn lại "*Phòng bay với hội nào ạ*", L nhắn *"Đen samgs mai luôn"* "*Thành phố*", V nhắn tiếp "*Ho quá kb có sao không*", L nhắn *"K sao"* "*Hôm qua chú ly được bo nhiều lắm*", V nhắn trả lời L là *"1 mình cháu, cháu ngại xuống quá*" "*Xuống sợ bị bắt chơi*"…. Phạm Thị V trả lời như vậy vì V biết "*phòng bay*" tức là phòng hát có người sử dụng ma túy, hát hò nhảy múa thâu đêm, vì trước đó V và P có lần đi hát cùng H (thường gọi là H H), tại quán Karaoke Hà L 1 ở khu , thị trấn H cũng từng làm "*phòng bay*" mỗi lần hát "*phòng bay*" người rất mệt mỏi. Nhưng vì L nhắn tin và gọi điện, nên V đồng ý và bảo L lên đón V và P tại cổng trường THPT Quan Hóa. Khoảng 21 giờ 50 phút, L và Trần Văn T đi xe máy đón V và P đến quán hát Hà L 2 rồi V và P

vào phòng hát karaoke phục vụ nhóm của Tống Văn H hát karaoke thâu đêm 30/6/2020, còn L gọt, cắt hoa quả để tại quầy lễ tân, L giao quán cho Hoàng Thị T (T là chị gái ruột của L) quản lý, sau đó L và T lên phòng có gắn màn hình CAMERA quan sát xung quanh rồi nằm ngủ. Đến 01 giờ 21 phút ngày 01/7/2020, gọi điện thoại hỏi L "*Nhà chị không đóng cửa à*", thì L trả lời "*Có mà em*", rồi L ngủ tiếp cho đến 05 giờ 15 phú ngày 01/07/2020 khi Công an huyện Q đến kiểm tra quán hát.

Tại cơ quan điều tra, trước khi chưa khởi tố bị can ngày 02/07/2020 L khai: Sau khi nhận được điện thoại của Tống Văn H đặt thuê phòng hát karaoke tại quán Hà L 2 của L và H yêu cầu gọi Phạm Thị V , Phạm Thị P đến phục vụ thì L đã nhắn tin qua zalo cho Phạm Thị V "*Làm phòng bay có làm không*", L và V đều giải thích "phòng bay" (đây là tiếng lóng, ý chỉ phòng hát có người sử dụng trái phép chất ma túy). Lý do Liên nghĩ và biết trước được nhóm hát của H sẽ sử dụng chất ma túy trong phòng hát là do trước đây, H đã từng thuê phòng hát tại quán Hà L 1, ở khu , Thị trấn H , H cũng có yêu cầu gọi nữ nhân viên Phạm Thị V đến phục vụ và H có sử dụng ma túy tại phòng hát trong lúc hát karaoke, việc H có gọi điện thoại yêu cầu L đóng cửa quán trong lúc hát, do đó L biết rõ nhóm hát karaoke của H có người sử dụng chất ma túy trong phòng hát. Nhưng từ sau ngày 02/07/2020, khi Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra Hoàng Thị L về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" thì L khai không biết nhóm của Tống Văn H thuê phòng hát đêm ngày 30/6/2020 để sử dụng chất ma túy. L giải thích tin nhắn "*Làm phòng bay có làm k*" nghĩa là phòng bay nhảy, nhảy nhót, dùng từ "*bay*" để chỉ gọi trêu đùa nhân viên của mình.

Tống Văn H sau khi ăn cơm, uống rượu tại thị trấn C , huyện B vào tối 30/6/2020, Hòa gọi điện thoại cho L đặt phòng hát, sau đó H đi xe ôtô cá nhân chở theo hai người là L và M đến quán Karaoke Hà L , H vào phòng 102 hát và uống bia, lúc này trong phòng đã có nhiều người cả nam và nữ đang hát, khoảng 10 phút sau cả nhóm rủ nhau lên phòng 201 tầng 2 quán Hà L để tiếp tục hát và uống bia, có Tuấn A , D , H , M , M , H , H cùng vào phòng 201 tầng 2 thì đã có nhiều người khác đang hát hò, nhảy múa, H và mọi người hát hò, nhảy múa thâu đêm. Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 01/7/2020 H đi ra ngoài phòng hát thấy cửa quán Karaoke không khóa, nên H gọi điện thoại cho L hỏi: "Nhà chị không khóa cửa à" L trả là: "Có mà em", sau đó H tiếp tục vào phòng hát đến hơn 05 giờ sáng 01/07/2020 thì có Công an huyện đến kiểm tra, phát hiện tại phòng hát 201 tầng 2 của cơ sở kinh doanh Hà L có nhiều người đang có biểu hiện say chất kích thích. Công an còn thu giữ bật lửa, vỏ lon coca, ống hút... cùng nhiều đồ vật tài sản của mọi người trong phòng. Công an đã lập biên bản thu giữ toàn bộ các đồ vật trên, lập biên bản việc hát quá giờ quy định và đưa mọi người có mặt tại phòng hát về trụ sở Công an huyện Q để làm việc. Ngày 01/07/2020 khi test nhanh thì Hòa dương tính (+) với chất ma túy.

Nguyễn Anh Dũ lên phòng hát 201 thì lấy một số viên ma túy tổng hợp cất giấu trong người ra, dùng thẻ khách hàng Vingroup tán nhỏ ma túy, mời mọi người trong phòng hát sử dụng ma túy; D đưa cho Dương Tuấn A và Trần Nhật D mỗi người một viên ma túy tổng hợp, số ma túy còn lại thì mọi người trong phòng hát tự sử dụng. Sau khi được D đưa ma túy, Tuấn A sử dụng ½ viên (một nửa), số còn lại Tuấn A bỏ vào nước ngọt mời V sử dụng; còn D sử dụng ½ viên (một nửa), số còn lại D cầm mời Hà Thị T sử dụng. Đêm 30/6/2020 cả nhóm sử dụng ma túy, hát, nhảy múa thâu đêm, đến gần sáng ngày 01/7/2020 Công an huyện Q kiểm tra phòng hát 201, do sợ nên D đã bỏ chạy ra phía sau quán rồi trốn đi, sau đó D đã ra đầu thú.

Khoảng 05 giờ 15 phút sáng ngày 01/7/2020 Công an huyện Q tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh Karaoke - Nhà nghỉ H thuộc khu , thị trấn H , huyện Q do Hoàng Thị L làm chủ. Qua kiểm tra, Công an phát hiện tại phòng hát Karaoke số 201 tầng 2 có 10 người gồm: Dương Tuấn A , Trần Nhật D , Trần Văn M , Lại Văn D , Tống Văn H , Nguyễn Thanh H , Lê Viết L , Phạm Thị M , Lê Thị Lan A , Lê Thị Tr đang có biểu hiện say chất kích thích. Ngoài ra còn có nhiều đối tượng khác bỏ chạy ra khỏi phòng hát 201 nhưng bị Công an bắt lại ngay sau đó. Tại hiện trường cơ quan Công an phát hiện, thu giữ các loại vật chứng gồm: 03 (ba) túi nilon nhỏ có rãnh khóa bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vingroup, 01 bật lửa màu tím; 01 bật lửa màu xanh; 02 ống vỏ giấy (dạng đầu thuốc lá) màu vàng nhạt; 01 vỏ lon coca màu đỏ hồng đã bật nắp; 02 ống hút màu hồng; 02 ống hút màu trắng; 01 mẫu miếng dưa chuột; 01 vệt loang chất bột màu trắng; 01 vết tán chất bột màu trắng; 01 mẫu miếng chất rắn màu trắng; 01 chất rắn màu vàng cam, cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản thu giữ toàn bộ các vật chứng nêu trên để trưng cầu giám định phục vụ công tác xác minh , điều tra. Ngoài ra cơ quan Công an còn thu mẫu chất lỏng màu vàng trong 03 (ba) cốc thủy tinh màu trắng, cùng nhiều đồ vật tài sản của các đối tượng. Sau đó Công an đã tiến hành lập biên bản ghi nhận lại sự việc về việc hát quá giờ quy định và đưa các đối tượng có tên trên về trụ sở Công an huyện Q để làm việc.

Cũng trong ngày 01/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện Q tiến hành Test nhanh mẫu bệnh phẩm (nước tiểu) của những người có mặt tại phòng hát số 201 tầng 2, Cơ sở kinh doanh Karaoke-Nhà nghỉ Hà tại khu , Thị trấn H , huyện Q . Kết quả phát hiện 16 (*Mười sáu*) người gồm: Dương Tuấn , Lê Duy M , Trần Văn M , Tống Văn H , Trần Nhật D , Lê Viết L , Nguyễn Thanh H là khách đến hát karaoke và Lê Thị Lan A , Lộc Thị K , Lê Thị T , Nguyễn Thị Thanh C , Phạm Thị M , Phạm Thị P , Nguyễn Hoàng Phương A , Hà Thị T , Phạm Thị V là nhân viên phục vụ quán hát đều dương tính (+) với chất ma túy MET (ma túy đá) và MDMA (thuốc lắc).

Tại bản kết luận giám định số: 1847/PC09 ngày 08/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng bám dính trong 03 (ba) túi nilon nhỏ của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt 01 (một) thẻ khách hàng thân thiết của Vingroup của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 02 (hai) que tăm bông của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định. Qua giám định không tìm thấy chất ma túy.

- Chất bột màu vàng cam dạng bám dính trên 03 (ba) que tăm bông của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA.

- Chất bột màu vàng cam dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,072gam (không phẩy không bảy hai gam) loại: MDMA.

Lời khai tại Cơ quan CSĐT ngày 01/7/2020, Trần Nhật D , Dương Tuấn A Nguyễn Hữu H đã khai nhận về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình như sau: Tối ngày 30/6/2020, Dương Tuấn A , Trần Nhật D đều trú tại khu 5, thị trấn H , huyện Q được Nguyễn Hữu H mời đến quán Karaoke Hà thuộc khu , TT H để hát chia tay H chuyển chỗ làm việc. Khi đến quán Tuấn A và D gặp 1 nhóm người gồm có: Tống Văn H , Trần Văn M , Lê Duy M , Nguyễn Thanh H đang ngồi uống nước. H mời Tuấn A và D vào phòng hát 102 tầng 1 của quán để hát và uống bia. Khi vào phòng 102 đã có nhiều người cả nam và nữ đang hát trong phòng, hát khoảng 10 phút do phòng chật và nóng nên rủ nhau lên phòng 201 tầng 2 của quán Hà Linh 2 để tiếp tục hát và uống bia. Khi Tuấn A , D , H , M , M , Hùng, H vào phòng 201 tầng 2 thì đã có nhiều người khác đang hát hò, nhảy múa và đang có biểu hiện say chất ma túy. Khi vào trong phòng hát 201, Nguyễn Anh D lấy trong người ra một số viên "kẹo" (ma túy tổng hợp) bỏ ra đĩa cầm đi mời mọi người mới vào. Khi đến chỗ Tuấn A và D ngồi, D đưa cho Tuấn A và D mỗi người 01 viên "kẹo" (Ma túy tổng hợp), bản thân Tuấn A sử dụng ½ viên, ½ viên còn lại mời Phạm Thị V sử dụng. Trần Nhật D cũng bẻ đôi 01 viên ma túy tổng hợp rồi tự dùng ½ viên, còn lại Duy mời Hà Thị T sử dụng, rồi tất cả mọi người cùng nhau nhảy và hát theo nhạc. Đến khoảng 05 giờ 15 phút sáng ngày 01/7/2020 thì Công an huyện Q tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt giữ đưa tất cả mọi người về trụ sở để làm việc.

Kết quả xác minh Cơ sở kinh doanh Karaoke - Nhà nghỉ Hà Linh 2 thuộc số nhà 92, khu , thị trấn H , huyện Q do Hoàng Thị L ký hợp đồng thuê lại với ông Bùi Trần Đức T , sinh năm 1973, trú tại tiểu khu 4, thị trấn M , huyện M , tỉnh Hòa bình, cơ sở có tên là "cơ sở kinh doanh Karaoke Hà " để kinh doanh nhà nghỉ và dịch vụ hát karaoke. Cơ sở do Hoàng Thị L làm chủ, tự chịu trách nhiệm về việc kinh doanh của mình.

Kết quả điều tra xác định vào tối ngày 30/6/2020 Hoàng Thị L đã nhắn tin cho Phạm Thị V đến quán Karaoke Hà Linh 2 do mình làm chủ để phục vụ "phòng bay", trước khi gọi điện thoại và nhắn tin cho Phạm Thị V , Liên biết rõ Tống Văn

H đặt phòng hát sẽ có H và nhóm bạn của H sử dụng ma túy, vì trước đó đã có lần L gọi V và P đến làm nhân viên phục vụ nhóm của H hát Karaoke tại quán Hà 1 ở khu thị trấn H , trong những lần đó có sử dụng ma túy, hát, nhảy múa theo nhạc, vì vậy Phạm Thị V khi được Liên nhắn tin có nội dung " *Làm phòng bay có làm k"*, Vân nhắn tin lại *"Phòng bay của hội nào ạ*", Phạm Thị V biết rõ "phòng bay" là phòng hát có người sử dụng chất ma túy trong nền nhạc sàn mở công suất lớn. Quá trình điều tra có căn cứ kết luận, đêm 30/6/2020 đã có 16 người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 201 và H là một trong số các đối tượng có sử dụng ma túy. Các chứng cứ buộc tội được thu thập khách quan và phù hợp với nhau gồm: Dữ liệu tin nhắn trong ZaLo của Hoàng Thị L nhắn tin cho Phạm Thị V cơ quan điều tra thu được phù hợp với Lời khai của V và P , cũng như kết quả test nhanh 16 đối tượng tại phòng Karaoke Hà Linh 2 do Hoàng Thị L quản lý, vào đêm 30/6/2020 đều dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố giai đoạn sơ thẩm ban đầu Phạm Thị V khẳng định, qua tin nhắn Zalo hồi 20h 22 phút ngày 30/6/2020 Hoàng Thị L nhắn tin cho V đến phục vụ phòng hát V biết rõ là để phục vụ người sử dụng ma túy. Tuy nhiên tại phiên Tòa sơ thẩm và phiên Tòa phúc thẩm Phạm Thị V thay đổi nội dung các lời khai, cho rằng lời khai bị cán bộ điều tra đọc cho để V khai, nhưng qua điều tra lại theo thủ tục chung lời khai của Phạm Thị V khẳng định nội dung trao đổi tin nhắn Zalo "Phòng bay" là phòng hát Karaoke có người sử dụng ma túy.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 18/CT-VKS-QH ngày 18/07/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Hoàng Thị L về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự;

Tại Tòa:

Người làm chứng Phạm Thị V khai: Chị và bị cáo L không có quan hệ họ hàng mà chỉ là chỗ quen biết, khi nào khách có nhu cầu phục vụ phòng thì bị cáo gọi chị đến làm, chị giải thích từ "phòng bay" là phòng hát có người sử dụng ma túy, uống rượu, bia, bay lắc, nhảy nhót thâu đêm, chị thừa nhận các lời khai tại giai đoạn điều tra lại và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Ngày 01/7/2020 khi test nhanh thì chị dương tính (+) với chất ma túy.

Người làm chứng Phạm Thị P trình bày: Chị không được biết bị cáo Liên nhắn tin với V , khi V rủ đi thì chị đi. Chị giải thích từ "phòng bay" là phòng hát nhảy nhót, uống rượu, bia. Việc các lời khai trong quá trình điều tra, chị giải thích "phòng bay" là phòng hát có người sử dụng ma túy thì nay chị thay đổi không thừa nhận, không khai như vậy. Chị không nghe bị cáo Liên hô "Công an đến, chạy đi". Chị phủ nhận các lời khai trước đây, chị không sử dụng chất ma túy mà chỉ uống nước ngọt trong phòng hát, chị cam đoan lời khai tại phiên tòa là đúng sự thật. Ngày 01/7/2020, khi test thì chị dương tính (+) với chất ma túy.

Bị cáo Hoàng Thị L thừa nhận có việc anh H gọi điện đặt phòng hát karaoke và nhờ gọi V và P đến phục vụ. Bị cáo giải thích từ "bay" trong đoạn tin nhắn qua

tài khoản zalo với V là từ "Nhân xưng" (tức là mày-tao theo tiếng địa phương của người Thanh Hóa), chứ không phải là bay lắc sử dụng ma túy. Bị cáo cho rằng không hề biết nhóm của anh H thuê phòng hát là để sử dụng ma túy. Khi đưa V và P đến phục vụ quán hát, bị cáo cắt hoa quả, rồi để ở quầy lễ tân và đi ngủ vì bị cáo đã giao cho chị gái là Hoàng Thị T quản lý quán. Đến khoảng 01 giờ 15 sáng ngày 01/07/2020 Hòa gọi điện hỏi L : "Nhà chị không khóa cửa à" L trả là: "Có mà em". Tại phiên Tòa bị cáo khai nhận: Các bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo ngày 02/7/2020 là bị cáo bị bắt làm việc từ 17 giờ chiều đến 01 giờ sáng ngày hôm sau, trong lúc làm việc thì biên bản bị xé đi, xé lại nhiều lần, nên bị cáo thấy mệt mỏi, không minh mẫn và bị cán bộ điều tra Trịnh Hà Đ lừa ký vào biên bản rồi cho về, nên bị cáo không đọc các biên bản đó, vì ở nhà bị cáo đang có con nhỏ nên muốn ký cho xong việc để về với con. Về lời khai của một số người làm chứng cho là bị cáo hô "Công an đến, chạy đi" là không có, vì khi Công an đến kiểm tra vào sáng 01/7/2020 bị cáo đang còn ngủ trong phòng, khi được gọi dậy mới biết có Công an đến kiểm tra. Bị cáo cho rằng, những lời khai của bị cáo kể từ ngày 13/8/2020 đến nay và tại phiên tòa là đúng sự thật.

Điều tra viên Trịnh Hà Đ trình bày: Anh được phân công làm việc với bị cáo L . Quá trình làm việc anh đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của tố tụng, cụ thể là ghi lời khai của bị cáo L từ lúc 20 giờ 20 đến 21 giờ 30 ngày 01/07/2020. Khi ghi lời khai tinh thần của bị cáo L hoàn toàn minh mẫn, không có biểu hiện mệt mỏi.

Anh Trần Văn T trình bày: Anh là bạn trai của bị cáo L . Tối ngày 30/06/2020 anh có đi cùng bị cáo L đến khu vực trường THPT Quan Hóa đón V và P đến phục vụ phòng hát tại quán Karaoke Hà Linh 2 ở khu 4 thị trấn H , huyện Q , sau đó anh lên phòng ngủ, anh không biết phòng hát có những ai và họ làm gì trong phòng hát.

Chị Hoàng Thị T trình bày: Chị là chị gái của bị cáo Hoàng Thị L . Từ 18 giờ ngày 30/06/2020 chị đã ở quán hát Karaoke Hà Linh 2 ở khu 4 thị trấn Hồi Xuân, huyện Q để quản lý quán giúp bị cáo L . Khoảng 21 giờ hơn (Chị không nhớ chính xác giờ) ngày 30/06/2020, chị có đi lấy đá lạnh về phục vụ quán, lúc này tại quán có 03 phòng đang hát nên chị bảo em gái là bị cáo L trông quán. Khi chị về thì L gọt hoa quả xong rồi để lại quầy lễ tân, L đi ngủ, khách đã dồn lên phòng 201 ở tầng 2 để hát vì phòng 201 rộng, chứa được nhiều người, Chị trông quán khoảng 22 giờ 30 chị có bảo khách về nhưng khách không về thì chị để mặc cho khách hát và chị đi ngủ.

Phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá lời khai của những người làm chứng, lời khai của bị cáo, chứng cứ dược thu thập có trong hồ sơ vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, cùng với các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điều 38; điểm d khoản 2 điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên, Bị cáo Hoàng Thị L phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ **07** năm đến **07** năm **06** tháng tù, được trừ đi **26** (*Hai mươi sáu*) ngày đã bị tạm giam; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: không đề nghị

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tich thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Iphone đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị L ; Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu SanDisk 8GB lưu trữ 01 tệp tin âm thanh có tên "Ghi âm Liên.m4a", dung lượng: 1894430 Bytes, thời lượng: 03 phút 55 giây, mã MD5: f2595024898117e21aea99e39b226c5f và 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu SanDisk 8GB lưu trữ 01 tệp tin âm thanh có tên "bản ghi mới 5.m4a", dung lượng: 18828092 Bytes, mã MD5: f677f61ff0018e7145b87679dd11b7885. Toàn bộ vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có tội nên phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không đồng tình với quan điểm truy tố của VKS, cho rằng:

Về tố thủ tục tụng: Quá trính điều tra vụ án đã có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; lời khai còn nhiều mâu thuẫn nhưng chưa được đối chất để làm rõ; việc lấy lời khai của bị cáo L vào ngày 02/7/2020 là vi phạm về thời gian (Lấy vào ban đêm); Thu thập chứng cứ trái quy định; Không xác minh nội dung báo cáo của chị P , chị V nhưng đã ra phê chuẩn Lệnh tạm giam đối với bị cáo L , vì lúc này bị cáo L đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, tâm lý đang hoảng loạn, mệt mỏi;

Về nội dung vụ án: Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố bị cáo L đã có sự quy chụp, áp đặt ý chí chủ quan cho bị cáo L , như: L "nghĩ", "đoán" là sẽ có người sử dụng trái phép chất ma túy, "phòng bay" là phòng có người sử dụng ma túy, "bắt chơi" là sử dụng ma túy; Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để kết tội bị cáo L ; Không sử dụng nguyên tắc suy đoán vô tội; lấy lời khai của các nhân chứng khi đang còn mâu thuẫn nhưng vẫn dùng làm căn cứ kết tội bị cáo; Cho rằng lời khai của người làm chứng Phạm Thị V trong quá trình điều tra lại là bị điều tra viên Trịnh Hà Đ ép buộc, hướng dẫn khai; tại phiên tòa lời khai của người làm chứng V giải thích "phòng bay" là phòng có người sử dụng ma túy, "sợ bắt chơi" là bắt sử dụng ma túy… là phỏng đoán và hoàn toàn phản ánh không đúng sự thật khách quan của vụ án. Nên, người bào chữa đề đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Hoàng Thị L không có tội.

Bị cáo đồng tình với lời bào chữa và cho rằng Viện kiểm sát truy tố oan sai cho bị cáo, bị cáo không nhận tội.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa đối đáp và cho rằng: Quá trình điều tra đã thu thập các tài liệu đúng theo trình tự tố tụng, đã được phân loại và đánh

giá kỹ càng; Lời khai ngày 02/7/2020 của bị cáo Hoàng Thị L đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với tin nhắn của bị cáo với Phạm Thị V , logic về mặt thời gian, phù hợp lời khai của Phạm Thị V , Phạm Thị P , lời khai của Tống Văn H , Trần Nhật D và Dương Tuấn Anh tại quá trình điều tra. Lời khai của Phạm Thị V trong quá trình điều tra lại và tại phiên tòa là phù hợp. Đồng thời, trước khi L nhắn tin cho V , L biết nhóm của H sẽ sử dụng ma túy trong phòng hát, việc sử dụng ma túy ở phòng hát thuộc quyền quản lý của bị cáo Liên và kết quả là đã có 16 người dương tính với chất ma túy. Do đó, việc truy tố bị cáo Hoàng Thị Liên là hoàn toàn có cơ sở.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thưa HĐXX, Bị cáo hoàn toàn bị oan, Viện kiểm sát tìm mọi cách để đổ tội cho bị cáo; bị cáo không hề biết gì việc Hòa thuê phòng hát để cho mọi người sử dụng ma túy. Đề nghị làm rõ sự thật để minh oan cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người bào chữa, lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên tại quá trình điều tra lại đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa có ý kiến về quá trình điều tra đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm về thời gian ghi lời khai, mâu thuẫn chưa được đối chất…. HĐXX nhận thấy: Ý kiến của Người bào chữa cho rằng, việc lấy lời khai của Hoàng Thị Liên vào ban đêm thì không chính xác, bởi việc lấy lời khai của Hoàng Thị L được thực vào hồi 20 giờ 20 phút, kết thúc hồi 21 giờ 30 phút ngày 02/7/2020 chưa được gọi là ban đêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, Cơ quan điều tra đã có một số vi phạm, thiếu sót và đã được Tòa phúc thẩm yêu cầu điều tra lại nhưng đã không khắc phục được. Những vi phạm, thiếu sót này không làm ảnh hưởng đến việc xác định bản chất của vụ án.

Tại phiên tòa, có một số người làm chứng vắng mặt, nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Đánh giá chứng cứ: Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Nhưng qua xem xét tại các lời khai của bị cáo tại bản khai ngày 02/7/2020; lời khai của Người làm chứng, tin nhắn bị cáo nhắn qua lại với với Phạm Thị V và lời khai của Phạm Thị V tại phiên Tòa. Bản dịch file ghi âm của Hoàng Thị L và các lời khai của những người làm chứng khác, đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 20 giờ 16 phút, ngày 30/6/2020, Tống Văn H gọi điện thoại cho bị cáo Hoàng Thị L để đặt (thuê) phòng hát karaoke, đồng thời H yêu cầu L sắp xếp cho 02 nữ tên là Phạm Thị V và Phạm Thị P g đến phục vụ trong phòng hát của Hòa, bị cáo đồng ý. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo sử dụng tài khoản Zalo của mình nhắn tin đến tài khoản Zalo của Phạm Thị V , nội dung L nhắn cho Vân: "*Làm phòng bay có làm không*", V nhắn lại "*Phòng bay với hội nào ạ*", bị cáo nhắn *"Đen samgs mai luôn"* "*Thành phố*", V nhắn tiếp "*Ho quá kb có sao không*", L nhắn *" K sao"* "*Hôm qua chú ly được bo nhiều lắm*", V nhắn trả lời bị cáo là *"1 mình cháu, cháu ngại xuống quá*" "*Xuống sợ bị bắt chơi*" và sau đó L và T (T là bạn trai của bị cáo) đã đi đón V và P đến để phục vụ phòng hát do L quản lý. Trên thực tế phòng hát karaoke là do bị cáo L làm chủ, có việc H đặt phòng với L , H cũng đã đến phòng hát mà đã đặt trước để hát, trong phòng hát có việc sử dụng ma túy khi 16 (Mười sáu) người dương tính với các chất ma túy và 03 (Ba) người trong số những người này đã bị xử lý hình sự về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo giải thích tin nhắn cho V "Làm phòng bay có làm không" có nghĩa là hỏi V có đến hát với những người sử dụng ma túy không (Từ "phòng bay" là dùng tiếng lóng); Lời khai của bị cáo cũng thể hiện "Khi anh H gọi điện thì tôi (Liên) nghĩ anh Hòa thuê phòng hát cho nhiều người, mặt khác lại gọi cháu Vân, trước đây anh Hòa từng thuê phòng hát ở quán Hà Linh 1 ở khu 5 thị trấn H và gọi cháu Vân đến hát và sử dụng ma túy, nên lần này tôi (Liên) nghĩ anh H cùng các bạn cũng sẽ sử dụng ma túy"; Bị cáo L khai: Li nghĩ nhóm của Hòa sẽ chơi (Sử dụng ma túy, dùng tiếng lóng) nhưng không báo cơ quan chức năng vì sợ bị trả thù; Khi H gọi điện hỏi bị cáo có đóng cửa không thì bị cáo bảo đã đóng cửa rồi vì bị cáo nghĩ "không chơi (không sử dụng ma túy) sao lại phải đóng cửa". Trong đoạn ghi âm có đoạn hỏi đối với L "Chị (L) khẳng định chị nghĩ là sẽ chơi thôi" và Liên nói "Đã từng biết" ý chỉ đã từng nghĩ và biết nhóm của Hòa sẽ sử dụng ma túy trong phòng hát do mình quản lý trong đêm hôm đó.

Người làm chứng Phạm Thị V cũng giải thích từ "*phòng bay*" (dùng tiếng lóng khi đi hát sử dụng ma túy) mà L nhắn cho chị ý chỉ phòng hát có người sử dụng ma túy, hát hò nhảy múa thâu đêm, V hỏi lại là "*Phòng bay với hội nào ạ*", Liên nhắn... "*Thành phố*". Lời khai của anh H , D , Tuấn A cũng thể hiện "phòng bay" là dùng tiếng lóng, ý chỉ phòng hát karaoke có người sử dụng ma túy. Ngày 01/7/2020, khi test nhanh thì V dương tính (+) với chất ma túy.

Người làm chứng Phạm Thị P trình bày: Chị không được biết bị cáo L nhắn tin với V , khi V rủ đi thì chị đi. Chị giải thích từ "phòng bay" là phòng hát nhảy nhót, uống rượu, bia. Việc các lời khai trong quá trình điều tra, chị giải thích "phòng bay" là phòng hát có người sử dụng ma túy thì nay chị thay đổi không thừa nhận, không khai như vậy. Chị không nghe bị cáo L hô "Công an đến, chạy đi". Chị phủ nhận các lời khai trước đây, cam đoan lời khai tại phiên tòa là đúng sự thật. Ngày 01/7/2020, khi test nhanh thì chị dưỡng tính (+) với chất ma túy.

Người làm chứng anh Tống Văn H khai trong quá trình điều tra: Anh có gọi điện đặt phòng hát karaoke với bị cáo L , anh đến quán vào phòng 102 hát và uống bia, sau đó cả nhóm rủ nhau lên phòng 201 tầng 2 quán Hà Linh 2 để tiếp tục hát và uống bia, H và mọi người hát hò, nhảy múa thâu đêm, đến hơn 05 giờ sáng 01/07/2020 thì có Công an huyện đến kiểm tra, phát hiện tại phòng hát có nhiều người đang có biểu hiện say chất kích thích. Công an còn thu giữ bật lửa, vỏ lon coca, ống hút... cùng nhiều đồ vật tài sản của mọi người trong phòng. Công an đã lập biên bản thu giữ toàn bộ các đồ vật trên và đưa mọi người có mặt tại phòng hát về trụ sở Công an huyện Q để làm việc. Anh khẳng định những lời khai của anh là hoàn toàn sự thật như những gì anh biết. Ngày 01/7/2020 khi test nhanh thì anh dương tính (+) với chất ma túy.

Người làm chứng anh Dương Tuấn A khai: Đêm 30/6/2020 anh có tham gia hát karaoke cùng nhóm của anh H . A có sử dụng ma túy, anh cho 01 nhân viên phục vụ phòng hát sử dụng cùng nên anh đã bị xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", anh nhìn thấy và nghe bị cáo L hô "Có công an ở ngoài nhiều lắm, chạy đi". Ngày 01/7/2020 khi test nhanh thì anh dương tính (+) với chất ma túy.

Người làm chứng anh Trần Nhật Duy khai: Đêm 30/6/2020 anh có tham gia hát karaoke tại quán Hà Linh 2. Anh có sử dụng ma túy, cho 01 nhân viên phục vụ phòng hát sử dụng cùng nên anh đã bị xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", anh đã nghe và nhìn thấy bị cáo L hô "Công an đến, chạy đi". Ngày 01/7/2020 khi test nhanh thì anh dưỡng tính (+) với chất ma túy.

Điều tra viên Trịnh Hà Đ trình bày: Anh được phân công làm việc với Hoàng Thị L . Quá trình làm việc anh đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của tố tụng, cụ thể là ghi lời khai của L từ lúc 20 giờ 20 đến 21 giờ 30 ngày 30/06/2020. Khi ghi lời khai tinh thần của L hoàn toàn minh mẫn, không có biểu hiện mệt mỏi.

Chị Hoàng Thị T trình bày: Từ 18 giờ ngày 30/06/2020 chị đã ở quán hát Karaoke Hà Linh 2 ở khu 4 thị trấn Hồi X , huyện Q để quản lý quán giúp bị cáo L . Khoảng 21 giờ hơn (Chị không nhớ rõ) cùng ngày chị đi lấy đá lạnh về phục vụ quán, lúc này tại quán có 03 phòng đang hát nên chị bảo em gái là bị cáo L trông quán, khi chị về thì L gọt hoa quả xong để ở quầy lễ tân rồi L đi ngủ, sau đó thì khách ở 02 phòng đã dồn lên phòng 201 ở tầng 2 để hát vì phòng 201 rộng, chứa được nhiều người. Chị trông quán khoảng 22 giờ 30 phút chị có bảo khách ở phòng 201 về nhưng khách không về thì chị để mặc cho khách hát và chị đi ngủ.

Việc bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo giải thích từ "bay" tại phiên tòa là từ "Nhân xưng" (ý chỉ xưng mày-tao, chúng mày theo tiếng địa phương) là không có cơ sở. Bởi vì, khi L nhắn tin cho V thì không biết có ai ở cùng V , mà từ "Nhân xưng" "bay" theo tiếng địa phương T tức là "Chúng mày" ý chỉ phải có nhiều người (02 trở lên). Hơn nữa khi V hỏi "Phòng bay của hội nào ạ", nếu bay là từ "Nhân xưng" (ý chỉ xưng mày-tao theo tiếng địa phương) thì ghép từ "phòng" đứng trước từ "Bay" là "Phòng mày - tao" thì không có nghĩa. L nhắn trả lời "Đen sangs mai luôn" "Thành phố", Vân nhắn "Ho quá kb có sao k", L trả lời "K sao" "Hôm qua

chú ly duoc bo nhiêu lăm" tin nhắn logic, liền mạch về thời gian và nói cho V biết, về việc được bo nhiều tiền, đánh vào tâm lý của V .

V thừa nhận lời khai tại quá trình điều tra lại là đúng, không bị ép buộc, không ai hướng dẫn mà tự khai theo ý chí chủ quan, việc bị cáo L nhắn tin qua mạng Zalo cho V là có, khi này chỉ có mình V biết việc L nhắn tin, những tin nhắn này có sự liền mạch, logic, các bản tự khai của Vân trong quá trình điều tra, do chính Vân viết. Tin nhắn của V và bị cáo còn có đoạn "1 mình cháu, cháu ngại xuống quá" "Xuống bị bắt chơi", vậy là lời khai của V tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp với lời khai V đã khai: V và bị cáo L ngầm hiểu với nhau "phòng bay" "Bắt chơi" là phòng hát có người sử dụng trái phép chất ma túy. Việc này khẳng định V chỉ có một mình biết nội dung L nhắn tin, phù hợp với lời khai của P là "không biết nội dung L nhắn tin cho V là gì" nên người bào chữa và bị cáo L giải thích từ "bay" tại phiên tòa là từ "Nhân xưng" (ý chỉ xưng mày-tao, chúng mày theo tiếng địa phương) là không chính xác. Như vậy, lời khai của V tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai và tài liệu đã thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra lại.

Bị cáo L giải thích tại phiên tòa về lời khai trước khi khởi tố vụ án (ngày 02/7/2020) tại cơ quan điều tra, là do Liên bị điều tra viên Trịnh Hà Đ lừa ký vào các bản khai để được về sớm với con nhỏ là không hợp lý. Vì, bị cáo là người có nhận thức, bị cáo không dễ gì để bị lừa. Như vậy, lời khai của bị cáo trước khi khởi tố vụ án vào ngày 02/7/2020 tại cơ quan điều tra là hoàn toàn phù hợp với lời khai của Phạm Thị V tại cơ quan điều tra, tại quá trình điều tra lại và tại phiên tòa hôm nay; phù hợp với dữ liệu tin nhắn Zalo giữa L và V ; phù hợp với lời khai của Tống Văn H , Trần Nhật D , Dương Tuấn A , Hoàng Thị T , Điều tra viên Trịnh Hà Đ và nhiều chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp. Đồng thời Hoàng Thị L là người có nhận thức nhất định, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo đã biết nhóm của Hòa thuê phòng hát sẽ sử dụng ma túy, nhưng vẫn cho Hòa thuê phòng hát karaoke thuộc quyền quản lý của mình và việc sử dụng trái phép chất ma túy đã xảy ra trong phòng hát và đã có 03 (Ba) trong số người sử dụng chất ma túy trong phòng hát 201 đã bị truy tố, xét xử về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Mặt khác, bị cáo giao quán cho Hoàng Thị T quản lý nhưng T đã đi ngủ, bỏ mặc quán cho khách sử dụng thâu đêm từ 22 giờ 30 phút ngày 30/06/2020 đến 05 giờ 15 phút ngày 01/07/2020 không có người quản lý, kết quả có 16 trong phòng hát 201 do Liên quản lý đã dương tính (+) với ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX tuyên Hoàng Thị L không phạm tội, HĐXX nhận thấy đề nghị này không có căn cứ pháp lý chấp nhận, như những phân tích nêu trên.

Với những phân tích, đánh giá, nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Hoàng Thị L đã phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và sử dụng các chất ma túy, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khoẻ, mà còn làm suy thoái phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, tạo nên gánh nặng cho xã hội, gây tha hóa biến chất một bộ phận không nhỏ trong nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên, là nguyên nhân phát sinh ra những loại tội phạm khác, cũng như là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh xã hội, trong đó có bệnh HIV AIDS. Xét thấy cần xét xử nghiêm minh đối với bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn chối tội, Hội đồng xét xử đã xem xét đầy đủ các chứng cứ thu thập được thì bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ; Bị cáo không có tình tiết tặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên HĐXX chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng thu giữ tại hiện trường đã được xử lý, giải quyết trong vụ án "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đối với các bị cáo Trần Nhật D , Dương Tuấn A , theo bản án số 20/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q .

- Đối với thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu SanDisk 8GB lưu trữ 01 tệp tin âm thanh có tên "Ghi âm Liên.m4a", dung lượng: 1894430 Bytes, thời lượng: 03 phút 55 giây, mã MD5: f2595024898117e21aea99e39b226c5f và thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu SanDisk 8GB lưu trữ 01 tệp tin âm thanh có tên "bản ghi mới 5.m4a", dung lượng: 18828092 Bytes, mã MD5: f677f61ff0018e7145b87679dd11b7885. Hiện tại đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Q , tỉnh T , theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2021 giữa Công an huyện Q và Chi cục THADS huyện Q . Không có giá trị sử dụng nên tiêu hủy.

- 01 (*Một*) điện thoại Iphone màu đen, màn hình cảm ứng, thu giữ của Hoàng Thị L , điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau của điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, hiện không hoạt động được. Đây là công cụ, dụng cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2023/QĐ-TA ngày 21/07/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q , tỉnh T tiếp tục được thi hành đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo có tội, nên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Các nhận định khác:

Đối với Trần Nhật D , Dương Tuấn A đã bị TAND huyện Quan Hóa xét xử theo bản án số 20/2021/HS-ST ngày 12/5/2021. Nguyễn Anh D bị TAND huyện Q xét xử theo bản án số bản án số 13/2021/HS-ST ngày 18/7/2022 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Đối với Tống Văn H : Quá trình điều tra đã làm rõ và không căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Người bào chữa đề nghị truy tố Phạm Thị V đồng phạm với Hoàng Thị L về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là không có căn cứ.

Người bào chữa và bị cáo đề nghị xử lý Phạm Thị V về hành vi không tố giác tội phạm khi V biết Hoàng Thị L "Chứa chấp việc sử dụngtrái phép chất ma túy" và yêu cầu xử lý Điều tra viên và cán bộ điều tra có vi phạm trong quá trình tố tụng. Đây không thuộc thẩm quyền của HĐXX. Người bào chữa và bị cáo có quyền làm đơn đến cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu xem xét.

[11]. Kiến nghị:

Đối với những sai phạm trong quá trình điều tra HĐXX kiến nghị đến Cơ quan Công an huyện Quan H làm rõ trách nhiệm của từng cá nhân có vi phạm để xử lý kỷ luật, rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38; Điểm d khoản 2 Điều 256; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thị L** phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Hình phạt chính: Xử phạt Hoàng Thị L **07** (*Bảy*) năm **04** (*Bốn*) tháng tù, được trừ đi **26** ngày đã bị tạm giam, bị cáo phải chấp hành **07** (*Bảy*) năm **03** (*Ba*) tháng **04** (*Bốn*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu SanDisk 8GB lưu trữ 01 tệp tin âm thanh có tên "Ghi âm Liên.m4a", dung lượng: 1894430 Bytes, thời lượng: 03 phút 55 giây, mã MD5: f2595024898117e21aea99e39b226c5f và 01 thẻ nhớ màu đen, nhãn hiệu SanDisk 8GB lưu trữ 01 tệp tin âm thanh có tên "bản ghi mới 5.m4a", dung lượng: 18828092 Bytes, mã MD5: f677f61ff0018e7145b87679dd11b7885, để lưu hồ sơ vụ án. Hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/12/2021 giữa Công an huyện Q và Chi cục THADS huyện Q .

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (*Một*) điện thoại Iphone màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau của điện thoại có nhiều vết nứt vỡ, hiện không hoạt động được. Hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2022 giữa Công an huyện Q và Chi cục THADS huyện Q

Biên pháp tư pháp: Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2023/QĐ-TA ngày 21/07/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa tiếp tục được được thi hành đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Bị cáo Hoàng Thị Liên phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người làm chứng; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh T ;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q ;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Q ;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Q ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Q ;
- UBND Thị trấn H , huyện Q ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị Thanh